

Số: 07/2022/QĐST- DS

TP. H, ngày 08 tháng 9 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Điều 463; 466 của Bộ luật Dân sự.

Căn cứ khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 31 tháng 8 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 13/2022/TLST-DS ngày 18 tháng 7 năm 2022.

XÉT THẤY:

Thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP B.

Địa chỉ: Quận H, TP Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Doãn S – Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Bà Nguyễn Thị Hoàng Mai P.

- Chức vụ: Phó trưởng phòng kiêm Tổ trưởng khách hàng cá nhân - Phòng khách hàng - Ngân hàng TMCP B chi nhánh H.

- **Bị đơn:** Ông Bùi An D, sinh năm 1980.

HKTT: Phường H, thành phố H, tỉnh Hưng Yên.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Số tiền ông Bùi An D phải trả nợ cho Ngân hàng TMCP B theo Hợp đồng tín dụng số HĐTD3802019308 ngày 06/11/2019 mà hai bên đã ký kết, tính

đến ngày 31/8/2022, tổng gốc và lãi là 568.754.649 đồng (Bao gồm: Nợ gốc là 532.499.988 đồng; Lãi trong hạn là 35.513.744 đồng; Lãi quá hạn là 740.917 đồng).

2.2. Về thời hạn trả nợ:

+ **Kỳ thứ nhất:** Chậm nhất vào ngày 30/9/2022 ông Bùi An D phải trả cho Ngân hàng TMCP B 50.000.000 đồng tiền gốc.

+ **Các kỳ tiếp theo:** Chậm nhất vào ngày 30 hàng tháng ông Bùi An D phải trả cho Ngân hàng TMCP B 20.000.000 đồng tiền gốc và lãi cho tới khi trả hết số tiền nợ nêu ở trên tại Ngân hàng TMCP B.

Trong thời gian chưa trả nợ thì ông Bùi An D phải tiếp tục trả lãi suất theo quy định tại Hợp đồng tín dụng số HĐTD3802019308 ngày 06/11/2019 mà hai bên đã ký kết cho đến khi tất toán xong khoản nợ.

3. Về việc xử lý tài sản thế chấp đảm bảo cho khoản nợ: Nếu ông Bùi An D vi phạm một phần (Hoặc toàn bộ) đối với bất kỳ một kỳ hạn trả nợ nào mà ông Bùi An D và Ngân hàng TMCP B đã thỏa thuận ở trên, thì Ngân hàng TMCP B có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án Dân sự thành phố H, tỉnh Hưng Yên cho kê biên phát mại tài sản bảo đảm cho khoản vay mà ông Bùi An D đã thế chấp, theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 208/2019/HDTG/CNHUNGYEN mà hai bên đã ký kết ngày 06/11/2019. Cụ thể là quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 71, tờ đồ số 35, diện tích 45,8m²; Địa chỉ tại: Phường H, thành phố H, tỉnh Hưng Yên, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BE 796057, vào sổ cấp GCNQSDĐ số CH 00639-1499/QĐ-UBND/Q05-T31 do Ủy ban nhân dân thành phố H cấp ngày 13/06/2011 cho bà Nguyễn Thị X, đã chuyển nhượng cho ông Bùi An D, đã được Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thành phố H, tỉnh Hưng Yên xác nhận mang tên Bùi An D ngày 30/10/2019, để thu hồi nợ. Sau khi cho kê biên, phát mại hết tài sản đảm bảo mà ông Bùi An D vẫn không trả hết nợ, thì ông Bùi An D sẽ phải có nghĩa vụ tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng cho tới khi trả hết nợ.

Toàn bộ các chi phí phát sinh liên quan đến việc giải quyết vụ án tranh chấp giữa Ngân hàng TMCP B với ông Bùi An D tại Tòa án nhân dân và khi thi hành án, ông Bùi An D phải chịu trách nhiệm thanh toán toàn bộ.

Ngân hàng TMCP B phải có trách nhiệm trả lại cho ông Bùi An D GCNQSDĐ số BE796057, vào sổ số CH 00639-1499/QĐ-UBND/Q05-T31, do Ủy ban nhân dân thành phố H cấp ngày 13/06/2011 cho bà Nguyễn Thị X. Bà Nguyễn Thị X đã chuyển nhượng cho ông Bùi An D đã được Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thành phố H, tỉnh Hưng Yên xác nhận việc chuyển nhượng quyền sử dụng

đặt cho ông Bùi An D ngày 30/10/2019, sau khi ông Bùi An D đã thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP B.

* **Về án phí:** Buộc ông Bùi An D phải chịu 13.375.093đ tiền án phí Dân sự sơ thẩm.

- Trả lại cho Ngân hàng TMCP B 13.100.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí tòa án số AA/2021/0001231 ngày 14/7/2022 của Chi cục thi hành án Dân sự thành phố H, tỉnh Hưng Yên.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân TP H;
- Chi cục THADS TP H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Đỗ Quang Lịch